

Bài 81. Kinh Tăng Chi | Chương Bốn pháp | Phẩm bánh xe | Sư Giác Nguyên giảng 01/7/18

Kinh Bánh Xe. Chữ “bánh xe”, chữ “cakka” nó nhiều nghĩa lắm. Đặc biệt trong kinh này thì chữ “cakka” không có nghĩa là cái bánh xe, mặc dù cái bánh xe là một trong những nghĩa của chữ “cakka”. Nhưng ở trong trường hợp này, chữ “cakka” được giải thích bằng chữ “sampatti”, từ ngữ căn là “pad”, có nghĩa là đến, là tới.

Như vậy thì “sampatti” thường được dịch là sự thành tựu, thành công. Nhưng mà không, ở đây chữ “sampatti” có nghĩa là phương tiện đưa đến cái gì đó. Thí dụ như bây giờ là sức khỏe, học thức, quan hệ xã hội, năng khiếu bẩm sinh v.v... thì đó là những cái “sampatti”, hay là những điều kiện, những phương tiện để chúng ta gây dựng sự nghiệp.

Thì ở đây có bốn pháp mà Đức Phật Ngài gọi là bốn cái phương tiện để chúng ta đến được ước mơ của mình, biến ước mơ đó thành sự thật. Đó là một chuyện. Mà nó đưa mình giống như chiếc xe có bánh xe, nó đưa mình đi đến nơi mình muốn.

Thì trong cuộc sanh tử này cũng có bốn cái gọi là bốn phương tiện, bốn điều kiện để nó đưa mình đến cái ước mơ, đến cái ước nguyện mà mình đã mong mỏi.

Thì ở đây các vị thấy ở trong bản tiếng Việt, trong kinh có nói đến bốn điều. Bốn điều mà tôi nói nhiều lắm, nói thường lắm, đó là:

Một, sống chỗ thích hợp.

Thứ hai nữa là thân cận người lành.

Thứ ba là khuynh hướng tâm lý chân chánh, đúng hướng, cao đẹp.

Và cái thứ tư là có túc duyên. “Túc” ở đây có nghĩa là trước. Túc duyên là duyên lành đời trước. “Pubbe katapuññatā” là cái phước đã làm trong đời trước, gọi gọn là túc duyên.

Thì có đủ bốn cái này thì hạnh nguyện nào chúng ta cũng đi đến được hết. Các vị thấy đặc biệt chưa? Đặc biệt ở chỗ là ở đây mình không thấy nhắc gì đến bố thí, trì giới, hay là tham thiền, cung kính, phục vụ, không hề thấy nhắc, mà chỉ nhắc gọn thôi.

Một là sống ở chỗ thích hợp. Cái này nó quan trọng lắm. Bữa tôi nói trong bài giảng trước, tôi nói môi trường sống nó ảnh hưởng đến mình ghê gớm lắm, từ sức khỏe cho đến đời sống tâm lý, tinh thần.

Đời sống thích hợp ở đây không phải là chỗ cao sang, nhưng lựa, bơ sữa sung sướng, hưởng thụ, mà thích hợp ở đây có nghĩa là cái chỗ mà mình có thể có được hai thứ sau đây: một là sức khỏe, hai là sự phát triển tinh thần. Được gọi là chỗ ở thích hợp.

Thì tự mình lựa chọn đi. Thí dụ như có chỗ nó tốt về sức khỏe, như thời tiết, khí hậu, thực phẩm, điều kiện sinh hoạt tốt, nhưng mà về đời sống tinh thần thì có vấn đề. Thì nếu mình là người coi nặng đời sống tinh thần, thì có lẽ chỗ đó không thích hợp với mình. Còn nếu mà mình coi nặng đời sống vật chất thì cái chỗ như vậy rất là tuyệt vời.

Nhưng mà mình biết rồi, thân người khó được, Chánh Pháp khó gặp. Mà bây giờ mình chỉ vì cái điều kiện vật chất mà mình vui đầu vào một cái môi trường sống vốn dĩ không có giúp ích được gì cho cõi tâm linh hết, thì như vậy mình có lẽ phải nghĩ lại. Quan trọng lắm.

Trong Trung Bộ Kinh, Đức Phật Ngài dạy: nếu một trú xứ nào đó, mình ở đó mình thấy thiện pháp phát triển, ác pháp được đẩy lùi, thì dầu có bị xua đuổi cũng nên tìm mọi cách để được ở lại. Bên cạnh đó, nếu mà đó là một chỗ mà thiện pháp bị đẩy lùi, mà ác pháp lại phát triển, tăng trưởng lớn mạnh, thì dầu có phải ra đi trong đêm, không cần từ giã, thì ta cũng phải bỏ đi. Đó là Trung Bộ Kinh.

Tôi nhắc lại, cái chỗ ở mà Đức Phật Ngài gọi là thích hợp là phải ưu tiên cho vấn đề tâm linh, tinh thần.

Và chắc chắn trong room này cũng có người đồng ý với tôi rằng là ở một nơi chốn mà tâm linh, tinh thần của mình nó được thoải mái, nó được an lành, nó được phát triển, trí, niệm, định mà nó phát triển, thì cái chỗ đó tôi nghĩ rằng có lẽ đó là cõi tiên cho hành giả, cho người học Phật, tin Phật. Cái đó là chắc chắn.

Dầu điều kiện vật chất nó có ra sao đi nữa, nhưng mà cái chỗ đó thiện pháp phát triển, thì tôi tin rằng trong room này có người phải gật đầu đồng ý.

Còn cõi đó là nó có mâm vàng, chén ngọc, mà ăn sung mặc sướng, tư гам lựa là, mà trong khi đó là đời sống tinh thần mình nó bệ rạc, buồn quá, khổ quá, hờn giận ghen tuông, hoặc là chỉ suốt ngày vui đầu sâu ở trong tham sân phiền não bất thiện, thì cái chỗ đó tôi nghĩ có lẽ là ở đây cũng không ai ham đâu.

Thì nghèo quá, nghe nói ở sướng thì ham. Chứ còn thiệt ra khi mà đã nhảy vào thực tế thì mình thấy ở chỗ nào mà đời sống tinh thần nó ok, thì cái đó là một trú xứ thích hợp.

Tôi đánh một vòng cho quý vị thấy, thích hợp nó có nhiều cách phân tích.

Một là thích hợp về sức khỏe.

Hai là thích hợp về tinh thần.

Rồi cái tinh thần nó lại chia ra nhiều nhánh nữa. Sức khỏe về tinh thần là sao? Là mình ở đó mình thấy được an lạc, hay là mình ở đó mình được tiến triển. Thích hợp cho tinh thần để ta hưởng quả lành hay tạo nhân lành. Hai cái này nó khác nhau.

Có chỗ mình ở nó rất là vui, đó là cái chỗ mình ở để hưởng quả lành. Nhưng mà cái chỗ để mình tạo nhân lành là sao? Là cái chỗ mà mình có điều kiện để mà sống với tâm lành. Thí dụ như ở chỗ đó chánh niệm tốt quá, mình ở chỗ đó mình tu thiền chỉ tốt quá, thiền quán tốt quá, ở đó mình được học kinh sách, ở đó tâm mình nó được hoan hỷ ở trong Chánh Pháp, đời sống tâm linh được bảo đảm, đó được gọi là cái chỗ để mà mình tạo nhân lành.

Còn cái chỗ để mà mình hưởng quả lành là chỗ đó ở vui quá, ở hạnh phúc thoải mái quá, gọi là cái chỗ ở...

để mình hưởng quả lành. Nhớ kỹ cái chỗ này.

Cho nên cái chữ “thích hợp” ở đây nó nhiều nghĩa lắm. Thứ nhất là nó thích hợp về vật chất hay là thích hợp về tinh thần. Rồi cái kiểu phân tích thứ hai đó là cái chỗ đó thích hợp để ta hưởng quả lành hay là để cho ta tạo nhân lành. Thì tùy Phật tử, mình chọn cái chỗ thích hợp về vật chất hay về tinh thần. Rồi thứ hai, cái chỗ đó là cái chỗ để mình hưởng quả lành hay chỗ đó để mình tạo nhân lành.

Tôi nói rõ luôn, thí dụ như bên Miến Điện, chỗ đó thì tôi e rằng cái chỗ đó để tạo nhân lành, chứ còn hưởng quả lành thì chắc có lẽ các vị phải đi xứ khác. Chứ còn mà Miến Điện mà nói muốn hưởng quả lành thì tôi nghĩ chắc không có bằng chỗ khác đâu.

Ở chỗ nào mà thiện pháp chưa có phát triển mà nó được phát triển thì chỗ đó là nên ở. Thí dụ như trong các cái điều kiện để mà gọi là hỗ trợ cho Thất Giác Chi, ở trong đó Đức Phật dạy rất rõ, đó là cái chỗ nào mà mình có thể gọi là phát triển được Niệm giác chi, Định giác chi, Tĩnh giác chi, Xả giác chi thì chỗ đó ok. Cái đó quan trọng lắm.

2. Thầy bạn để mình gần gũi

Điều kiện thứ hai là thầy bạn để mình gần gũi. Chỗ ở thích hợp là ngon rồi, là mình đã lựa rồi, nhưng mà ai là cái người mà mình thường gặp gỡ, lắng nghe, tiếp xúc, đây là một chuyện khác nữa.

Các vị về Miến Điện nhưng mà cái người các vị thường gặp là ai? Theo tôi biết thì ở Mawlamyine có lúc lên tới non 100 hành giả Việt Nam. Có lần tôi ghé qua đó là 75 hành giả người Việt, quốc tịch nhiều nước, Âu Mỹ và Việt Nam. Ở office, văn phòng người ta cho biết như vậy.

Cho nên ở tại Miến Điện nhưng mà mình cứ kiếm đồng hương mình nhào vô, mà trong đồng hương mình thì coi như... cứ nói ra là toàn đem phiền não không hà. Kiếp trước là chim cú, chứ đâu phải chim sáo, chim cưỡng, chim nhồng, chim két đâu.

Cho nên là trú xứ thì thích hợp rồi, nhưng mà cái người mà mình thường xuyên gặp gỡ, lắng nghe và tiếp xúc là ai, cái này rất là quan trọng. Và các vị còn nhớ bài giảng trước đây tôi nói hay không? Các vị có mặt ở hội chúng nào chưa có đủ đâu. Các vị có mặt ở không gian, ở hoàn cảnh, ở môi trường nào chưa có đủ đâu. Nó còn một chuyện nữa, là cái chất lượng, cái nội dung mà quý vị hàm dưỡng nó là cái gì.

Không khéo mình trở thành ra là một cái viên sỏi thận trong thiền viện, mình thành một khúc ruột thừa ở trong thiền viện. Bởi vì mình là một thứ dị vật ở trong thiền viện. Dị vật có nghĩa là gì? Là mình vốn dĩ không có thích hợp với nơi chốn đó. Mình vô đó mình chỉ đi cho bằng chị bằng em, thấy người ta đi rủ đi, rồi qua bên đó vô kiếm người đồng hương để mà tào lao.

Cho nên cái chuyện thứ nhất là trú xứ thích hợp. Thứ hai là cái thầy bạn mà mình thường xuyên gặp gỡ, lắng nghe, tiếp xúc, cái đó lại là quan trọng nữa.

Cái người đó có thể là người lành, nhưng mà họ lại không hoan hỷ trong Pháp Học, trong khi mình đang muốn trau dồi Pháp Học. Thì họ là người lành, họ tu hành tốt lắm, giới luật trong sạch, nhưng mà nghe nói tới học, họ tìm cách họ nói họ bác ra. Cái chuyện này có.

Hoặc có vị họ không có mặn mà với Pháp Hành. Họ tu hành tốt, siêng năng nghiên cứu, họ giảng dạy ngon lành lắm, nhưng mà họ nghe tới Pháp Hành cái họ bác ra. Có khi họ bác trực tiếp, họ cứ kêu: “Học đi, học đi, biết cái gì mà hành.” Họ bác trực tiếp.

Còn hai nữa đó là họ bác gián tiếp. Họ nói xa xa gần gần để cho mình nản, cho mình bị nhụt chí. Mà đó là người lành đó nha. Cho nên cũng phải cẩn thận ở chỗ này.

Còn đối với người mà gọi là đối lập với thiện pháp, chống đối thiện pháp thì cái đó là miễn bàn rồi. Còn có trường hợp trong người lành đó, cái người đó mình thương lắm, mình quý lắm, nhưng mà cẩn thận, tại vì họ dễ gọi là xách động, họ dễ tuyên truyền, nhồi sọ, tẩy não mình lắm. Cái người thân cận mình rất là quan trọng.

Cho nên mình ở hội chúng nào, ở cái môi trường nào chưa có đủ đâu quý vị. Nó còn có chuyện thứ hai đó là người nào mình thường xuyên gặp gỡ.

Và ở đây chúng ta có một chuyện cũng phải nói thêm, là cái chữ gọi là môi trường sống, hay là thầy bạn, nói theo cái nghĩa đen thì tôi đã nói rồi. Còn nói theo nghĩa bóng là sao? Nói theo nghĩa bóng là bất cứ cái gì mình thường tiếp xúc, không hẳn là một không gian vật lý, hay là những cái con người bằng xương, bằng thịt, mà là một cái không gian tâm lý nào mình thường xuyên lui tới.

Thí dụ như là mình thường online, tối ngày mà mình cứ lên Facebook, tối ngày mà mình cứ lên mấy cái trang web mình xem, mình nghe, mình đọc, thì đó chính là cái trú xứ của mình, đó chính là thầy bạn của mình đó. Nhớ nghe, cái này quan trọng lắm.

Chứ còn đừng có tưởng là trú xứ có nghĩa là không gian sinh hoạt, còn thầy bạn là những con người bằng xương bằng thịt, thì hiểu như vậy thì nó nghèo lắm. Mà nó còn là tất cả cái không gian tâm lý nào mà ta thường lai vãng, lai khứ, lui tới.

Cho nên sống ở giữa thiền viện mà anh sống như thế nào, anh thường gặp ai, trong đầu anh thường là cái gì, cái đó nó lớn chuyện lắm. Cái đó là môi trường của mình, đó chính là thầy bạn của mình!

3. Khuynh hướng tâm lý hướng thượng

Cái thứ ba là attasammāpaṇidhi, có nghĩa là khuynh hướng tâm lý hướng thượng. Sammā ở đây có nghĩa là tốt đẹp, nhưng mà tôi dịch là hướng thượng. Cái khuynh hướng tâm lý hướng thượng có nghĩa là sao?

Các vị còn nhớ không, tôi nói rất là nhiều lần, tôi nói là để tạo nên cái nền tảng tâm lý của mỗi người, chúng ta

Cần có ba thứ:

Một là tiền nghiệp,

Hai là khuynh hướng tâm lý,

Và ba là môi trường sống.

Khuynh hướng tâm lý ở đây tiếng Pāli gọi là attasammāpaṇidhi. Hồi đó giờ tôi cứ giảng hoài mà quý vị không biết cái chữ đó là ở đâu, bữa nay nói luôn. Đó chính là chữ “khuynh hướng tâm lý”. Tiếng Pāli là attapaṇidhi. Tại sao tôi bỏ chữ sammā? Bởi vì sammā bản thân nó đã là tốt rồi, còn cái attapaṇidhi có nghĩa là khuynh hướng tâm lý, chưa biết thiện ác. Còn cái attasammāpaṇidhi là khuynh hướng tâm lý mà hướng thượng, còn cái micchāpaṇidhi là hướng hạ.

Ở trong Paṭisambhidāmagga, Ngài Xá-lợi-phất nói rất rõ, có nghĩa là do những điều kiện sai biệt, những điều kiện như là trú xứ, hay là thầy bạn gặp gỡ, môi trường sống v.v., với tất cả những cái sai biệt đó nó tạo ra cái khuynh hướng tâm lý sai biệt. Thí dụ như xúc sai biệt, rồi tưởng sai biệt, tư sai biệt, rồi nó dẫn đến nghiệp sai biệt, rồi nó dẫn đến cái chỗ tái sanh sai biệt.

Và nói đến tái sanh là các vị biết rồi, khi mà mình đã có cái chỗ tái sanh không giống nhau thì chết rồi. Người thì sanh vào cái cảnh ngạ quỷ, có người sanh vào cõi người, có người sanh vào cõi súc sanh, có người sanh vào cái cảnh địa ngục, có người sanh về cõi Phạm thiên.

Cho nên nhớ, tất cả những cái gọi là khuynh hướng tâm lý của mình nó phải lệ thuộc vào rất nhiều những cái điều kiện khác: là anh thường gặp ai, anh sống ở đâu, anh thường nghĩ gì và làm gì. Thì cái nghĩ gì và làm gì nó thuộc về cái điều thứ tư mà tôi sắp giảng tới đây, gọi là pubbe katapuññatā.

Ở đây cái thứ ba là cái khuynh hướng tâm lý, có nghĩa là mình ở chỗ ok, thầy bạn mình gặp gỡ ok ngon lành, nhưng mà còn cái thứ ba là khuynh hướng tâm lý. Biết bao nhiêu người gặp Phật, nhưng mà có ai mà được đắc Đạo Quả? Có được bao nhiêu người? Cái số phần trăm mình hoàn toàn có thể tin chắc rằng cái số người mà gặp được Phật, mà nhận được cái lợi lạc từ Chánh Pháp, lời dạy của Ngài, thì chắc chắn chỉ là một con số rất là nhỏ so với những người, những cái chúng sanh mà thấy Ngài rồi họ trượt quớt, họ không nhận được cái gì hết. Chúng ta chắc chắn, cái đó rất là dễ hiểu, bởi vì cái người lành luôn luôn ít hơn cái người ác, cái người xấu nhiều hơn người tốt.

Cho nên cái quan trọng thứ ba là khuynh hướng tâm lý. Tức là môi trường thì ngon rồi, được sanh ra trong xứ Ấn Độ, được sanh ra ở xứ Ma-kiệt-đà, cái khu vực hoằng pháp của chư Tăng và Thánh chúng, của Đức Thế Tôn, vậy là quá tuyệt vời. Môi trường đó tuyệt vời quá, nhưng mà cái khuynh hướng tâm lý nó không cho phép ta đón nhận những cơ hội đó, nó không cho phép ta tiếp cận những cơ hội đó. Thế là coi như là những cơ hội đó nó có đi qua đi lại trước mặt mình một ngày là 80 lần thì mình cũng bỏ qua, bởi vì cái khuynh hướng tâm lý của mình vốn dĩ nó đối lập lại cái môi trường ấy. Lúc ấy, trong cái môi trường Chánh Pháp ấy, chúng ta là một dị vật, chúng ta không thuộc về nơi chốn ấy, vì cái nội dung mà hàm dưỡng của chúng ta nó vốn dĩ không thích hợp, nó không có tương ứng với cái môi trường đó.

Cho nên cái thứ ba là khuynh hướng tâm lý rất là quan trọng.

Kiểu anh sống như thế nào thì anh sẽ đi về cái nơi chốn đó. Vì sao? Vì cái khuynh hướng tâm lý của anh nó đã nghiêng về phía đó. Hôm nay anh đứng thẳng lưng bằng cột sống, anh đi bằng hai chân, anh ăn uống, nói năng, sinh hoạt như con người, nhưng mà cái não trạng của anh nó giống y chang như cái loài súc sanh, thì đừng có trách gì và cũng không có gì để lấy làm lạ là mai này anh tắt thở, anh đi về với cái bốn chân, nhiều chân và không chân! Cái đó quan trọng lắm.

Cho nên cái khuynh hướng tâm lý nó là một trong bốn điều kiện quan trọng để đưa ta về một phương trời nào đó. Đó là lý do tại sao khuynh hướng tâm lý được gọi là sampatti, có nghĩa là phương tiện đưa ta đi về đâu đó.

Và cái thứ tư, pubbe katapuññatā, tức là có nhiều túc duyên. Cái này rất dễ hiểu lắm. Nhiều người cứ là hiểu lầm chỗ này. Có nhiều người họ hỏi tôi thế này, họ nói: “Ba cái trước, tức là chỗ ở thích hợp, rồi thầy bạn ngon lành, rồi khuynh hướng tâm lý, thì ba cái đó mình còn nỗ lực xoay sở được. Nhưng mà còn cái thứ tư này sao ta? Túc duyên tức là phước lành kiếp trước có nhiều, mà bây giờ đã nói kiếp trước có nghĩa là cái chuyện đó đã xong xuôi rồi mà. Thứ nhất, làm sao mình biết được mình có phước hay không, và làm gì được với một cái quá khứ đã trôi qua?”

Thì cái chỗ này phải hiểu như thế này: nói đến túc duyên không phải để ta nằm ngửa chờ sung rụng, mà ngay bây giờ ta phải chuẩn bị túc duyên cho kiếp sau. Nếu túc duyên đời trước của ta đã có đủ thì bây giờ tu thêm cũng không sao. Nếu túc duyên bị thiếu thì cái việc tu tập lúc này dĩ nhiên cần thiết.

Cho nên có nhiều người hiểu lầm cái thứ tư này. Họ nói: “Ba cái đầu tôi chuẩn bị được, nhưng mà cái thứ tư trong đây nói là phải có phước lành làm sẵn từ đời trước, mà đã nói đời trước là chuyện đã qua, vậy giờ tôi phải làm sao?”

Yên tâm. Mình không có biết mình có đủ hay không, chuyện đó không có quan trọng, mà cứ sống tốt hiện tại ngay bây giờ để bổ sung cho cái quá khứ thiếu sót và cũng để chuẩn bị cho một tương lai tốt đẹp. Nó quá là dễ hiểu.

Cho nên cái thứ tư này là một cách nói mẹo thôi, có nghĩa là anh có đủ túc duyên tiền kiếp thì coi như bây giờ cộng với ba điều kiện trước, đó là chỗ ở thích hợp, thầy bạn ngon lành, khuynh hướng tâm lý ok, thì quá tuyệt vời; còn nếu

Không, anh chỉ có ba cái kia thôi, còn cái thứ tư này anh bị thiếu, không sao hết. Cứ nhớ câu này: sống tốt hiện tại để bổ sung cho một quá khứ thiếu sót; hoặc là nếu mà bổ sung không nổi, thì ít ra ta cũng là chuẩn bị cho một tương lai ngon lành.

Cho nên bốn cái này phải nhớ cho kỹ. Mà đặc biệt cái thứ tư, tôi nhấn mạnh: nhiều người họ hiểu lầm là nằm ngửa chờ sung rụng vào mồm, thì không phải. Cái thứ tư này không phải nằm ngửa chờ sung rụng, mà cái thứ tư này kêu gọi mình sống tốt hiện tại. Để chi? Để nếu mà mình có một cái quá khứ đầy đủ túc duyên thì quá ngon; còn nếu mà ngộ nhỡ như mình có một cái quá khứ thiếu sót túc duyên thì không sao, cứ làm tốt bây giờ đi, thì tự nhiên kiếp sau nó sẽ có cái thứ tư này!

Như vậy thì chúng ta thấy bốn chữ cakka ở đây nghĩa đen là cái bánh xe, mà nghĩa bóng là cái phương tiện hay là cái điều kiện để đưa ta đến một nơi nào đó. Sở Giải định nghĩa chữ cakka ở đây có nghĩa là sampatti, là phương tiện đưa ta đến một nơi nào đó.

Nhiếp Pháp

Chữ saṅgaha ở đây có nhiều nghĩa: tổng hợp, thu nhiếp. Tổng hợp, thí dụ như Abhidhammattha-saṅgaha có nghĩa là một cuốn sách tuy nhỏ, tuy mỏng nhưng mà nó gom gọn lại được cái nội dung của cả Tạng A-tỳ-đàm, cho nên nó được gọi là Abhidhammattha-saṅgaha, có nghĩa là nó tổng hợp lại cái tinh hoa của A-tỳ-đàm. Chữ saṅgaha có nghĩa như vậy.

Nhưng nó có nghĩa là thu nhiếp nữa. Thí dụ như bây giờ mà thu phục nhân tâm thì cái chữ saṅgaha ở đây có nghĩa là thu nhiếp là vậy đó, có nghĩa là mình có thể có được ai đó trong tay bằng một cái thủ thuật, bằng một cái kỹ xảo nào đó, thì cái đó gọi là saṅgaha, có nghĩa là cái kỹ thuật nhiếp chúng.

Saṅgaha ở đây là cái kỹ thuật nhiếp chúng.

1. Nhiếp chúng có nghĩa thứ nhất là bố thí, dāna. Hiểu theo cái kiểu dân gian đời thường ở ngoài, thì là dùng vật chất để mua lòng hay là dụ khị người khác. Nghe nó rất là rẻ tiền: dùng vật chất để dụ khị, quyến rũ, cám dỗ, mua lòng người khác. Nhưng mà ở trong Phật Pháp thì không phải như vậy. Cái đó gọi là gian xảo, chứ không phải là bố thí.

Dùng vật chất để mà mua chuộc, cám dỗ, dụ khị người khác, để thả thính, thì cái đó gọi là gian, là thả thính chứ không phải là bố thí. Thả thính tức là cái cám gạo mình rang nó thơm ra, cám gạo hoặc là gạo mình xay ra cho thơm, mình rải xuống, cá nó thích thơm thơm nó tới, mình hút nó, gọi là thả thính. Thì cái đó không phải, cái đó là gian.

Ở đây Phật dạy mình pháp tu hành, thì cái dāna, bố thí ở đây cho thấy ta coi trọng con người hơn cái vật chất.

Giống như tôi có đọc một câu của Tây, họ nói rằng: khi mà ta nói gạt người khác, người khác họ nổi giận vì cái câu nói gạt của ta, không phải họ giận vì ta nói dối, mà họ giận là vì ta coi thường họ. Mình gạt họ, không phải là họ giận cái chuyện mình gạt, không phải họ giận mình nói dối, mà họ giận cái chuyện là mình đã coi rẻ họ để mà mình gạt họ. Họ giận là giận cái chỗ mà mình coi thường. Chứ còn mình nói dóc một trăm lần họ cũng không có giận, mà họ giận là họ giận cái chỗ là tại sao mình gạt họ. Mình coi thường họ, gạt họ là vì mình coi thường đó.

Ở đây cũng vậy, cái bố thí ở đây là mình thể hiện cái tâm hồn của mình cho người ta thấy là trong mắt của tôi, you mới là quan trọng, còn ba cái thứ tào lao này là tiền tài, là vật ngoại thân. Bố thí bằng cái tâm hồn đó, bằng cái lý tưởng đó, cho họ thấy rằng tôi trọng anh hơn là cái tôi trao ra, chứ không phải là tôi thấy anh thích cái này thì tôi trao ra cho anh, để anh thuộc về tôi. Không có phải.

Mà bố thí ở đây cho họ thấy rằng: chúng ta mất hết, chỉ còn nhau. Cái câu đó rất là hay: chúng ta mất hết, chỉ còn nhau. Sẽ có một ngày mà trong đời này có bao nhiêu châu báu vàng ngọc nó cũng không có giá trị bằng cái tình người.

Trong đời tôi rất nhiều cái cơ hội để tôi thăm thía cái đó. Tôi phải nói là rất nhiều cơ hội để tôi thăm thía rằng một chén vàng, một chén ngọc không bằng một cái lời hỏi thăm của bạn bè đúng lúc. Thí dụ tôi nói chuyện nhỏ thôi, khi mà bác sĩ họ phán cho mình một cái kết quả mà nghi ngờ, chứ ống cũng không có rõ lắm, họ chỉ nghi thôi.

Lúc đó không biết trong room này sao, chớ còn tôi nói thiệt, bác sĩ họ đã có cái lòng, một lời mà nghi ngờ tôi rồi đó, thì lúc đó vàng ngọc của tôi không nghĩa lý gì hết đó quý vị.

Mà lúc đó tôi cần nghe cái câu nói thế này: “Cái tình trạng của Sư không có gì lạ. Con bị rồi, má con bị rồi, anh rể con bị rồi, có gì đâu!” Rồi bắt đầu họ đưa ra một số cái lý do nghe rất là thông minh. Không biết là họ an ủi mình hay sao, nhưng mà họ nói rất là quyết liệt, rất là cả quyết. Không phải họ nói để mình ý y mình không có chữa, nhưng mà mình nhìn con mắt họ, nghe cái giọng nói của họ, lúc đó mình muốn quỳ mình hôn cái chân của họ. Bởi vì ít ra họ cho mình một cái điểm tựa tinh thần, các vị biết không?

Thí dụ như bây giờ mình đi cầu ra máu đi, mà nghe họ cười hề hề, họ nói: “Trời đất ơi, coi chừng trĩ ngoại đó cha.” Mình nghe mình mừng muốn chết, các vị biết không, mừng lắm. Hoặc là họ nói: “Nó bị bể mạch máu bên trong ruột thì nó ra thôi chứ có gì đâu.”

Mà có nhiều người họ còn sẵn sàng họ nói nặng mình để cho mình đừng có lo. Họ nói: “Đụng chuyện mới biết có chút kiến thức vẫn hơn.” Họ nói cho đã xong, họ nói: “Thấy vậy đó, chứ bây giờ con mới thấy có chút kiến thức đỡ hơn. Sư biết chút đỉnh đi, Sư đâu có run như bây giờ.”

Cái đó

Sư biết, rồi họ còn nói tôi câu này nữa: “Chẳng qua Sư có người lo cho nên Sư mới lo. Sư biết biết bao nhiêu triệu người bị bệnh không có tiền đó Sư. Họ đi tiểu ra máu, đi cầu ra máu, rồi họ cũng uống ba cái thuốc nam, rồi không lẽ họ chết cả họ hay sao? Còn bây giờ tự nhiên Sư có điều kiện rồi sợ chết. Đúng là cái nhà giàu đứt tay.”

Họ làm cho tôi một phát. Lúc đó tôi không giận họ, mà lúc đó tôi lại âm ức. Tôi nói: “Ừ há, đúng rồi, hình như mình là nhà giàu đứt tay.” Đó, các vị thấy chưa.

Cho nên các vị thấy bố thí đây, cái nghĩa nó sâu lắm. Có đôi lúc mình chỉ cần một tấm lòng thôi. Và đó là sự thật. Tôi phải nói vậy các vị mới tin, chứ còn không có chứng minh cái đó, các vị nói ông này không biết ông dựa vào đâu mà ông nói có lúc tiền tài không là gì. Nhưng mà thật có, có những lúc như vậy.

Cho nên ở đây mình làm sao cho người ta thấy được rằng: trong mắt tôi you là tất cả, và có một ngày chúng ta mất hết, chỉ còn nhau. Cho nên bố thí là phải trong tinh thần ấy, trong lý tưởng ấy thì chúng ta mới may ra được cái năng lượng để mà nhiếp chúng, thu phục nhân tâm. Và nó phải khởi đi từ cái tấm chân tình: tôi trao cho anh là vì tôi coi anh nặng hơn cái tôi trao.

Chứ không phải là như Mỹ có một câu đố lắm, đó là: giá trị của một con người tương đương với thứ anh ta thích hay ghét. Cái câu này nghe rất là đố, nhưng mà nó rất đau lòng là nó đúng. Tôi thấy đồng ý với câu này.

Cứ nghĩ như thế này, các vị bỏ được rất là nhiều các cơn giận. Bởi có những chuyện nó không có đáng mà nó làm cho các vị nổi điên lên, thì các vị nhớ lấy câu này: chẳng lẽ giá trị của mình nó bằng một cái bãi nước bọt hay là bằng cái nhìn đố của thằng này hay sao? Bởi vì cái bãi nước bọt đó nó mới vừa nhổ ra, hay là cái nhìn đố của nó, cái nụ cười nhếch mép đố của nó, nó đủ để làm cho mình nổi điên lên là vì sao? Là vì giá trị của mình nó chỉ có chừng đó thôi.

Cho nên nói tới bố thí là phải hiểu mà nó bao la như vậy đó, mình mới thấy là Phật pháp nó thậm thâm vi diệu.

2. Ái ngữ

Thứ hai là Peyyavajja, có nghĩa là ái ngữ. Peyyavajja nó có một cái chữ nữa, peyya, nó tương đương với chữ piya, có nghĩa là dễ thương, đáng mến.

Cái bố thí nó là một nghĩa cử hào sảng đi ra từ chân tánh, không phải là một cái thủ thuật gọi là mua chuộc, dụ dỗ, cám dỗ người khác. Còn cái ái ngữ ở đây nó phải là

cái lời nói chân tình, nó đi ra từ trái tim, không phải là cái kiểu mà khua môi, múa mép, đầu môi chót lưỡi, kiểu đả bôi.

Các vị có nghe cái chữ bãi bôi không? Bãi bôi có nghĩa là không có kiểu thảo mai. Trong nước kêu thảo mai, nhưng mà thật ra chữ bãi bôi nó đi ra từ chữ đả bôi của tiếng Hán. Đả bôi có nghĩa là cái kiểu nói góp lời trong lúc ăn uống thì gọi là đả bôi. Bôi là cái chén, cái chung uống rượu. Cái kiểu đả bôi đó là không phải.

Trong đời tôi, tại tôi sống với người dưng là 99,9% trong 50 tuổi đời của tôi, tôi sống với người dưng nhiều lắm. Cái máy mà tôi đang dùng, cái kính mà tôi đang dùng, cái điện nước mà tôi đang dùng, của người dưng không hà. Thì coi như tôi có biết được một số người lạ lắm: cái gì họ cũng khen, bất cứ ai họ cũng khen, lạ lùng như vậy. Và không biết có bao giờ mà họ chịu nhận ra một chuyện đó là cái người mà nghe họ khen đâu phải là con nít, đâu phải là cái thứ nằm giữa bú bình, mà họ gặp ai đi nữa họ cũng khen, mà chuyện gì họ cũng khen...

Ở đây cái ái ngữ không phải như vậy. Ái ngữ không phải là cái kiểu nói đả bôi, đầu môi chót lưỡi, mua lòng, dụ khí, thủ thuật, kiểu kỹ xảo. Không phải. Mà là một lời nói chân thành.

Bổ thí để cho người ta thấy rằng tôi coi trọng anh hơn là vật chất. Còn cái lời nói chân thành thì để cho người ta thấy rằng anh xứng đáng được nghe cái lời nói đó. Anh có biết tôi nghĩ về anh như thế nào không? Đó chính là những gì anh đang nghe tôi nói đó. Anh có biết tôi nghĩ gì về con người anh không? Dạ thưa, đó chính là những gì anh đang nghe cái tiếng lòng của tôi nó thốt ra, nó thỏ thẻ bên tai anh. Đó chính là những gì tôi nghĩ về anh.

Mình nói mà để cho người ta hiểu rằng mình nghĩ về người ta như vậy. Tiếng Pāli gọi là hadayaṅgama, có nghĩa là lời nói từ tim mình đi ra để đến được tim người. Sang như vậy. Tiếng Pāli là một ngôn ngữ giàu có không có tương nổi, có nghĩa là biết bao

nhieu từ ngữ thừa mứa để giảng về những vấn đề tâm linh đã đành rồi, mà qua cái tình cảm, Pāli giàu lắm.

Hadayaṅgama: hadaya rồi āgama là đi, là đến, là tới. Hadayaṅgama là ngôn ngữ mà nó đi từ tim mình mà để đến được với tim người. Mà muốn được vậy là anh phải có cái chân thành, chân tâm.

Cho nên đây là một trong bốn cái gọi là kỹ thuật, hay bốn cái phương pháp để nhiếp chúng. Có nghĩa là ngoài cái nghĩa cử hào sảng, coi trọng con người hơn vật chất, chúng ta còn có bước hai nữa. Có khi chỉ một bước đã thành tựu rồi, đã làm được việc rồi, nhưng mà bước hai là chúng ta phải có khả năng nói cái lời chân thành.

Cái peyya ở đây là lời chân thành là:

Nói sự thật: bhūtavādī.

Nói điều hữu ích cho người nghe: atthavādī.

Đúng thời: kālavādī.

Nói bằng thiện chí, bằng từ tâm, vì mình thương người ta mình nói: mettāvādī.

Tổng cộng lại mới gọi là peyyavajja. Không có dễ tìm thế gian này một cái kiểu định nghĩa mà đẹp hơn trong Kinh Phật.

Bốn cái này nó cộng lại mới gọi là ái ngữ. Chứ còn nếu mình nói mà với cái ý lừa đảo, dụ khị người ta, cái đó không phải gọi là piya, mặc dù nghe nó ngọt thiệt đó, mà chính...

Trong room, các vị cũng phải đồng ý với tôi là không phải cái gì mà nó đẹp cũng là ngon, là sạch, là an toàn, là tốt đẹp. Nói như vậy có nghĩa là ngôn ngữ cũng y chang như vậy. Vật chất như thế nào, tài vật như thế nào thì cái ngôn ngữ cũng y chang như vậy. Có những lời nói ra rất là đẹp nhưng mà nó không đáng gọi là Ái ngữ, là vì nó

không hội đủ bốn cái điều kiện này: một là phải là thật, hai là đúng lúc, ba là hữu ích, và bốn là phát biểu bằng từ tâm.

Và nên nhớ bốn cái này, nói kỹ thuật thì nghe nó rất là đời, chứ nói theo trong Đạo, đây là bốn cái thiện pháp mà để chúng ta có thể chung sống với thiên hạ và làm vui lòng với tất cả mọi người, vì lợi ích của người ta và cũng vì lợi ích của mình. Chớ không phải chỉ vì người ta mà không vì mình là chưa đủ, mới có 50 thôi, mà cho cả hai bên, gọi là bốn cái cách để mà sống đời, bốn cái phép sống đời. Cho nên tôi không ngần ngại khi mà dịch bốn cái này gọi là bốn phép đắc nhân tâm, hay là bốn kỹ thuật nhiếp chúng.

Còn một chuyện nữa, Ái ngữ ở đây nó có hai nghĩa. Một là mình nói để mà tạo ra cái không khí vui vẻ, chan hòa chung với mọi người, đó cũng là Ái ngữ, đó là thiện chí mà, đúng. Nhưng cái Ái ngữ nó còn có cái thứ hai nữa là mình nói để xây dựng cái đời sống tâm linh cho người ta. Có nhiều khi mình gặp nhau mình chỉ làm cho nhau vui, nhưng mà tàn cái cuộc vui rồi chia tay, ai về nhà nấy, thì cả hai phía trở về với sự trống rỗng trong tim. Chúng ta không có gì để mang trong tay và để trong túi, vì chúng ta gặp nhau chúng ta toàn là tán gẫu thôi.

Cho nên ở đây, cái ý nghĩa trong Ái ngữ, ngoài cái chuyện làm vui lòng người ta, nó còn có một cái nghĩa nữa, đó là xây dựng cái tâm linh cho người khác. Mà mỗi lần mình chia tay nhau, người này đi, người kia về, họ có một cái tác động tích cực ở trong cái đời sống tinh thần.

Có những người mình gặp họ rồi mình về mình thấy yêu đời hơn; có người mình gặp họ mình về mình thấy chán đời hơn. Nhưng mà yêu đời nó cũng có hai, mà chán đời nó cũng có hai. Yêu đời để mà sống thiện, có cái yêu đời để mà sa đọa. Và chán đời cũng vậy, chán đời cũng có hai: chán đời để mà tinh tấn tu học, hay là chán đời để mà buông xuôi tất cả.

Cho nên có những cái cuộc gặp gỡ mà khi trở về nó làm cho mình trở nên yêu đời hoặc là chán đời, nhưng mà phải xét lại: chán để làm cái gì? Chán để tinh tấn hơn, hay là chán để buông xuôi, trở thành ra là một cái kẻ mà bộ rạc thiếu máu, thì cái đó không được. Thì yêu đời cũng vậy, nó cũng có hai, tức là yêu đời để mà hứng thú ở trong thiện pháp, trong đời sống tâm linh, hay là yêu đời để mà sa đọa hưởng thụ.

Như vậy chúng ta thấy cái nhiếp pháp thứ hai đó là Ái ngữ.

3. Lợi hành

Thứ ba là Lợi hành, Atthacariyā. Ở trong Chú Giải giải thích như thế này, trong đây nói rõ Lợi hành ở đây có nghĩa là góp lời để xây dựng cái đời sống tâm linh cho người khác. Ở trong đây nói như vậy đó, chứ không có phải là như nhiều khi chúng ta hiểu lầm: atthacariyakathāva kathetabbā. Cái Lợi hành ở đây là xây dựng một cái lợi lạc cho người khác bằng cách là trao đổi, chữ katha.

4. Đồng sự

Đồng sự, Samānattatā, có nghĩa là Hòa đồng. Thì cái chữ xưa giờ mình nghe Đồng sự, nhưng mà thật ra cái tinh thần nó là Hòa đồng, có nghĩa là hòa quang nhưng không hỗn tục. Có nghĩa là mình chan hòa cái ánh sáng với người ta. “Hỗn” đây là pha trộn, còn “tục” ở đây có nghĩa là bóng tối, là cái gì bất thiện. Có nghĩa là mình chỉ chia sẻ cái tốt với người ta thôi, chứ còn cái bầy hầy của người ta mình không có chia.

Có mặt trong một cái đám đông, một hội chúng, một bối cảnh, một môi trường thì cũng ngồi chung ăn uống vui vẻ, nhưng mà thấy họ móc bộ bài ra là mình lảng ra chỗ khác. Nhưng mà cách lảng thông minh, lảng tâm lý, bằng cách là mình đứng dậy mình tình nguyện đi chiên chả giò, rồi đi lượm rác, rồi đi gọt trái cây hay gì đó. Nhưng mà đại khái là mình không có chia sẻ cái chuyện mà ăn nhậu bài bạc của họ.

Nhưng mà bây giờ lỡ mình có mặt trong buổi tiệc đó, mình phải làm sao? Thì cái đó gọi là hòa quang nhưng không hỗn tục là vậy đó. Có nghĩa là ăn uống ok, giỡn chơi, thậm chí mình có thể ngồi coi với họ một đoạn phim cho vui, nghe một khúc nhạc. Mình cư sĩ với họ mà. Nhưng mà tới hồi mình thấy cái gì mà nó đi hơi xa, hơi quá cái tinh thần của cuộc vui, nó bắt đầu qua tới cái bày hầy, nó hơi lêu lổng rồi đó, là bắt đầu mình né.

Thì trong đây nói như vậy, có nghĩa là cái đời sống về cư sĩ là cái jatiya, là đời sống; còn về người xuất gia là cái giới. Nghĩa là sống với ai ở đó thì mình cũng có điểm hòa đồng với người ta. Chữ eka của Sớ Giải trong chỗ này nghĩa là cùng chung hay là giống nhau. Thí dụ như trong đây có đề thế này: ekāsane nisajjam, ekapallaṅke sayanam, ngồi chung một chỗ, nằm chung một chỗ, ăn chung một món; samānasukhadukkhatam paccāsīsatī, và cùng chia ngọt xẻ bùi, buồn vui chung nhau. Thì cái đó được gọi là Hòa đồng, nhưng mà Hòa đồng ở đây có nghĩa là hòa quang nhưng mà không có hỗn tục.

Như vậy thì chúng ta thấy trong Kinh dạy cái kỹ thuật sống rất là chi tiết, phải nói rất là chi tiết. Hướng dẫn mình làm các hạnh lành vì lợi ích đời này và đời sau, nhưng mà trong Kinh, Đức Phật Ngài dạy cả cái cách để mà dẫn thân, để mà góp mặt trong cái chợ đời vốn dĩ rất là khó sống này. Mà ngay đến Đức Khổng Tử còn phải ngửa mặt lên trời mà than: “Vi nhân nan, vi nhân nan”, ôi làm người thiệt khó thay! Khó lắm, mập thì nó

Cũng chê, mập cũng chê, ốm chê, cao chê, thấp cũng chê. Sống sao cho vừa lòng người, là chỗ đó.

Cho nên ở đây mình áp dụng bốn cái biện pháp này. Nên nhớ, Phật tử sống đối giao với thiên hạ bằng bốn cái thiện pháp này, nhưng mà bằng cái tâm chân tình, bằng cái lòng chân thật, bằng cái lòng bi mẫn, bằng cái thiện chí với đối phương; chứ người Phật tử không nên xem bốn cái pháp này là bốn cái thủ thuật, bốn cái kỹ xảo để mà

cám dỗ, dụ khi, mua chuộc và thu phục nhân tâm vì một mục đích đen tối và cá nhân nào đó.

Đây là bốn cái hạnh tu. Và ngay cả trong thời Đức Phật, trong hàng đệ tử cư sĩ của Ngài cũng có một nhân vật Hatthaka Ālavaka được xem là đệ nhất về Tứ nhiếp pháp.

Chữ saṅgha ở đây người ta có phân biệt rất là rõ, có nghĩa là trong trường hợp nào chúng ta làm cái đó bằng phiền não, mà trong trường hợp nào chúng ta làm cái đó bằng thiện chí, thiện tâm. Thì tôi nói gọn lại bốn cái pháp gọi là nhiếp chúng ở đây gọi là saṅgha-vatthu, bốn cái điều kiện nhiếp chúng:

Thứ nhất là Xả tài, chứ còn chữ Bố thí tôi không thích, mà tôi thích thứ nhất là Xả tài, cho thấy ta trọng người hơn vật, vì sẽ có một ngày mà chúng ta mất hết, chỉ còn nhau.

Thứ hai là Ái ngữ, cho thấy ta đã nghĩ gì về người khác qua lời ta nói ra.

Thứ ba là Lợi hành, cho thấy lợi ích của người khác rất quan trọng với ta.

Và thứ tư là Đồng sự, cho thấy ta với người là một, không có gì ngăn cách, kỳ thị.

Kinh Con Sư Tử

Ở trong Chú giải nói rộng lắm, nhưng bây giờ mình trở lại Chánh kinh. Đức Phật Ngài dạy rằng con sư tử mỗi sáng thức dậy, nó ra khỏi hang, bắt đầu nó vươn vai, nó mới nhìn quanh, bắt đầu nó mới gằm lên, thì coi như là thú lớn, thú bé gì đi nữa cũng phải là run bắn lên. Ngài nói cái sở hành của sư tử thường nhật là như vậy đó, cứ sáng là nó gằm lên, kiểu giống như sáng nó chào bình minh vậy đó, mà mỗi lần nó gằm lên là làm cho cả khu rừng đều phải khiếp sợ.

Ở đây cũng vậy, Ngài dạy rằng khi một vị Phật ra đời, các Ngài nói ra những cái sự thật mà khiến cho rất nhiều chúng sanh phải rung động. Mà dĩ nhiên ở đây mình phải hiểu, không phải ai cũng biết run sợ, rung động, biết kinh cảm trước cái lời dạy của chư Phật. Ở đây Ngài nói rõ có những cái vị trời mà sống quá lâu, có bao nhiêu là

điều kiện phải nói là cực kỳ sung sướng như ý, họ còn chìm đắm ở trong cái thế giới vàng son đó, họ không có ngờ rằng có một ngày họ phải chết đi và cái con đường tái sinh của họ dĩ nhiên là đầy bất trắc.

Cho nên khi mà Thế Tôn ra đời thì trong Chú giải mới giải thích thế này. Cái chuyện mà Ngài nói sư tử ra khỏi hang rồi nó nhìn quanh, rồi nó gầm lên, rồi nó tạo ra cái sự kinh hoàng cho các loài thú khác, nó giống như là cái chuyện Bồ-tát. Mỗi một vị Phật trước khi thành Phật là Bồ-tát, trong lúc hành trì ba-la-mật thì giống như con sư tử mà nó đang nằm ngủ trong hang. Rồi sau đó Ngài đản sanh, rồi bắt đầu đi xuất gia thì giống như sư tử ra khỏi hang, nó vươn vai. Mà khi Ngài thành Phật, Ngài thuyết Pháp thì chính là lúc con sư tử nó gầm lên. Trong Chú giải giải thích như vậy.

Thì đó cũng là một cách. Cách thứ hai nữa thì trong đây mới giải thích là, ở đây cái nội dung bài kinh này nếu mà mình đọc phớt qua trên mặt giấy, mặt chữ thì hình như cũng đại khái dễ hiểu, nhưng mà cái chiều sâu nó nằm bên dưới mặt chữ là cái gì? Đó là bao đời sanh tử, phàm phu bao đời nay đã quen sống với lối mòn, rồi định kiến, chìm sâu trong cái môi trường sống hiện tại, trong cái khuynh hướng tâm lý nhiều đời. Nên nếu không có một cái cú sốc nào đó thì phàm phu tiếp tục ngủ say.

Ngủ say có hai: ngủ say vì say men chiến thắng, là cách ngủ của người may mắn; hoặc ngủ say vì cái sự vô tri của người bệnh hay trẻ con.

Trên đời này có hai hạng chúng sanh: khổ và sướng thôi. Cái đũa khổ quá thì nó ngủ trong cái vô tri, nó lo quần quật, tất bật, nó cảm đâu nó lo có một chuyện cơm gạo áo tiền, đó cũng là một cách ngủ say. Rồi cái thứ hai là đũa thứ hai nó sướng quá đi, cái nhung lụa, bơ sữa làm cho nó đỡ người, nó bú người nó ra, nó cũng không nghĩ được cái gì hết. Khổ quá cũng làm cho nó ngu, mà sướng quá cũng làm cho nó ngu. Từ ngu nó chuyển qua ngủ, mà càng ngủ nó càng ngu, mà càng ngu nó càng khoái ngủ. Cái này là phải nhớ, giống như vạn sự khởi đầu nan, mà gian nan bắt đầu nản, mà càng nản càng gian nan. Thì ở đây là nó càng ngu nó càng thích ngủ, mà càng ngủ nó càng ngu, mà càng ngu nó càng khoái ngủ.

Thì khi mà một vị Phật ra đời, Ngài thuyết giảng là Ngài làm cho nó tỉnh ngủ. Mà không phải đứa nào nó nghe tiếng gấm sư tử nó cũng tỉnh. Bởi vì sao? Là vì cái đứa mà nghe cái đó là ai? Nó là trẻ con hay người lớn, người tỉnh hay là kẻ mất trí, người tỉnh hay là kẻ say rượu!

Cho nên khi mà Ngài ra đời, Ngài thuyết Pháp, Ngài mới xài cái chữ sotavanta là những ai mà có cái lỗ tai để nghe. Ngài gọi thẳng luôn: “Sotavanta, Ta thuyết Pháp nè.” Lúc Phạm thiên thỉnh, thì Ngài có nói câu đó:

“Apārutā tesam amatassa dvārā ye sotavantū pamuñcantu saddham.”

Cánh cửa Chánh pháp từ nay đã rộng mở. Ai có lỗ tai thì nghe. Bởi vì sao? Vì đã lâu lắm rồi, Như Lai vì nghĩ đến chuyện mệt mỏi, Như Lai không có nghĩ đến chuyện thuyết Pháp. Nhưng mà kể từ bây giờ thì Ta sẽ thuyết Pháp. Cho nên là “ye sotavantū saddham”, từ nay Ta thuyết Pháp, ai có lỗ tai hãy đến mà nghe.

Cho nên không phải ai cũng có lỗ tai để mà nghe. Thứ hai, không phải ai nghe rồi...

Cũng biết cái chuyện mà mình phải làm. Rồi thứ ba, không phải ai biết cái chuyện mình phải làm rồi cũng dốc sức ra mà làm.

Thứ nhất là không phải khi Phật ra đời, Ngài thuyết pháp, ai cũng lắng nghe. Mà khi nghe rồi, có bao nhiêu người hiểu? Rồi trong số những người hiểu, có bao nhiêu người chịu làm? Mà trong số những người làm, những người thực hành ấy, có bao nhiêu người hành tới nơi tới chốn, hay là nửa đường gãy gánh?

Cho nên cái nội dung bài kinh này nó sâu ở chỗ này. Trên mặt chữ là Ngài nói rằng:

“Ta giống như một con sư tử gầm lên để làm cho muôn loài kinh sợ, thì khi Ta thuyết pháp, Ta cũng làm lay động cái lòng phàm ở rất là nhiều chúng sanh mà xưa nay đang mộng mị ngủ say.”

Trên mặt giấy thì nói như vậy, nhưng mà cái ý nghĩa sâu bên dưới là gì? Đó là chúng ta phải làm sao mà chuẩn bị cho mình có một cái khả năng nghe nhìn, thính thị thật tốt, để chỉ cần khi mà chư Phật ra đời, mình không có là người câm trong cái đám câm, không là cái người điếc trong cái đám điếc. Bởi vì chư Phật ra đời mà chúng ta vừa câm, vừa điếc, vừa khùng thì coi như xong, mà cộng với cái khả năng mà mê ngủ là càng chết nữa.

Cho nên cái nội dung bài kinh này nó sâu ở chỗ này: là không phải loài nào trong rừng cũng nghe tiếng gầm của sư tử. Ở đây cũng vậy, không phải ai trong đời cũng nghe được cái lời dạy của chư Phật. Và có những người họ nghe mà họ không hiểu, hiểu mà họ không có hành trì, chớ không phải là đơn giản là nghe được lời Phật là xong. Không phải. Cái đó là Ngài nói gọn.

Nhưng mà trong thực tế, các vị phải đồng ý với tôi là phải hiểu sâu như vậy. Bằng chứng là trong room này ai cũng tự nghĩ mình là Phật tử hết đó, ai cũng nghĩ mình là gặp Chánh pháp hết đó, ai cũng nghĩ mình là tu hành ngon lành hết đó. Nhưng mà có bữa nào mình về, mình tự mình ngồi, mình nghiệm lại coi mình hiểu được bao nhiêu, mình hành trì được bao nhiêu trong cái hiểu ấy?

Tôi nói không biết là bao nhiêu lần, có một điểm khác biệt rất là nhỏ, nhỏ xíu, cực vi giữa Thánh và phàm là nằm ở chỗ này: Thánh nhân hiểu rất rõ cái điều mình tin, và tin chắc cái điều mình thấy, điều mình hiểu. Còn phàm phu thì sao? Phàm phu thì không tin lắm cái điều mình hiểu, vì mình không hiểu nhiều lắm cái điều mình tin.

Thánh nhân là người ta tin chắc cái điều người ta thấy, và người ta thấy chắc chắn rõ ràng cái điều mình tin. Còn phàm phu thì không thấy rõ lắm cái điều mình tin, cho nên cũng không tin lắm cái điều mình thấy. Cái này nó quan trọng ghê gớm lắm!

Cho nên bài kinh này là một cái gợi ý cực lớn cho chúng ta về những vấn đề mà tôi vừa nói. Có nghĩa là chúng ta phải chuẩn bị như thế nào đó, một cái lỗ tai thật là ngon lành, một cái con mắt thật là ngon lành, và một cái đầu óc thật là ngon lành, một cái

não trạng, một cái tâm trạng và một thể trạng cho nó thiệt là ngon lành, để mai này khi gặp Phật ra đời thì mình không là những người điếc, không phải những người mù, không phải là những người mê ngủ và mất trí.

Cái bài kinh này nếu mà nói ra tới Tết cũng chưa có hết. Tức là chúng ta phải có khả năng tự đánh thức những cái khả năng thiện pháp đang chìm sâu ở dưới đáy phàm tâm của mình. Mỗi người có một cái sở trường. Thí dụ như là chúng ta giỏi hành thiền, tức là chánh niệm chúng ta giỏi. Có người thì chúng ta trí nhiều, chúng ta có thể học giáo lý. Có người thì định nhiều, chúng ta có thể tu tập samatha, thiền chỉ. Có những người thì cái tâm hồn của họ rất là hào sảng, rất là rộng rãi, họ có thể tu pháp bố thí rất là tốt. Có những người tâm quý sắc sảo, bén nhạy, họ có thể tu giữ giới hạnh rất là tốt.

Nhưng mà rất tiếc là chúng ta không có biết nhận ra những cái sở trường của mình để mà đánh thức nó dậy. Cho nên chúng ta tiếp tục ngủ. Tiếc lắm! Tôi tiếc có nhiều người Phật tử tôi nhìn họ, tôi nói: nếu mà họ có bạn lành, thầy tốt, mình sư thiện hữu, thì chắc chắn rằng họ không có mất nhiều thời gian như vậy.

Đa phần Phật tử chúng ta, nhất là nữ giới, thường đến với đạo bằng tình cảm nhiều hơn là bằng lý trí. Tình cảm là sao? Là thường chúng ta thích thầy đó trước rồi mới nghe thầy giảng sau. Đó là một.

Thứ hai, khi đến có thể chưa kịp thích, nhưng mà khi đã thích rồi thì cái kiểu nghe nó bèn thay đổi. Và tôi còn biết một chuyện nữa: có nhiều người chưa biết thầy thì còn thích nghe đạo, tới hồi biết thầy rồi thì chuyển qua thích nghe thầy chứ không có thích nghe đạo nữa. Nó nhiều kiểu lắm.

Cho nên chúng ta phải biết đánh thức cái khả năng thật của mình, và đừng để mình phải chạy theo cái thế giới mà phù hử của cái cảm xúc nữa! Cho nên bài kinh này kêu gọi mình hãy tỉnh thức để mai này mỗi sáng khi sư tử gầm mình còn nghe được, mình

biết đường mình chạy. Còn đối với Phật pháp, khi được nghe lời Phật, mình biết đường mình hành trì.

Kinh Các Lòng Tin

Trước hết là tôi tặng các vị một câu ở trong Trung Bộ Kinh: “Mayi pemamattam saggaparāyaṇam”, tức là chỉ cần có lòng mến thương Như Lai cũng đủ sanh thiên. Đặc biệt như vậy. Ngài dạy rằng:

Một, trên đời này, trong tất cả chúng sanh, không ai bằng chư Phật. Cho nên có cái niềm tin vào chư Phật là có đức tin vào vô thượng, không có cái gì bì được. Đặc biệt như vậy.

Thứ hai là trong tất cả các pháp hữu vi thì Bát Thánh Đạo là vô thượng. Cho nên phúc thay cho kẻ nào mà có được cái niềm tin nơi Chánh pháp.

Thứ ba, trong tất cả hội chúng thì không có cái hội chúng nào mà thù thắng

hơn cái hội chúng Thánh nhân của Đức Phật.

Sẵn bữa nay tôi nhắc luôn cho những người nào mà cứ phàm Tăng và Thánh Tăng. Chỉ có kinh thời nay thì người ta mới nhấn mạnh cái đó thôi. Tất cả chữ Tăng trong kinh điển truyền thống, trừ ra Tạng Luật, chứ còn tất cả A-tỳ-đàm lẫn Tạng Kinh, khi mà có phải nhắc đến chữ Tăng là người ta nhắc đến 4 tầng Thánh thôi. Ở đây trong cái này cũng vậy, trong Chú Giải nói rõ là chỉ nhắc tới 4 tầng Thánh thôi.

Thì như vậy, Đức Phật là tối thượng trong tất cả chúng sinh, Bát Thánh Đạo là tối thắng trong tất cả hữu vi, Thánh Chúng là tối thượng trong tất cả hội chúng, đoàn thể.

4. Ly dục là tối thượng trong tất cả các lý tưởng sống. Ly dục là nó sâu dữ lắm.

Đó là lý do tại sao Phật là Lưỡng túc tôn, Dvipaduttamo; dvipāda là hai chân. Pháp là Ly dục tôn, Viraguttamo. Tăng là Chúng trung tôn, Ganuttama.

1. Tại sao niềm tin vào chư Phật được xem là đem lại cái công đức tối thắng, tối thượng? Là bởi vì các vị tướng tượng, chư Phật, chẳng hạn Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài y chang như chư Phật 3 đời 10 phương, cho nên mình chỉ nói riêng Ngài thôi, có nghĩa là nói chung chư Phật.

Nếu mà bằng một cách nhìn mà gọi là đời thường, cận nhân tình, thì Ngài chỉ là một con người bằng xương bằng thịt như chúng ta, cũng có sanh già bệnh chết y chang như mình vậy, không sai. Nhưng mà Ngài được xem là tối thượng là vì trong vô lượng chúng sanh, có bao nhiêu người mà thương được kẻ thù, chán được cái mà mọi người đều yêu thích, hiểu cái điều mà người ta không hiểu tới, làm được cái điều mà người ta không làm nổi. Cái gì Ngài cũng biết, ai Ngài cũng thương, đức lành nào Ngài cũng có, và đặc biệt cái gì Ngài cũng chán bỏ chứ không có đam mê dính mắc.

Và các vị tướng tượng chỉ cần 2 chuyện thôi. Cái chuyện mà cái gì cũng biết thì cái đó ghê quá, tôi bỏ qua. Tôi lấy 2 chuyện mà gần với mình nhất: ai Ngài cũng có thể thương. Ngài không có phân biệt giữa cái kẻ đang muốn giết Ngài và cái người vừa cứu mạng Ngài hoặc là vừa cúng dường cái tánh mạng cho Ngài. Ngài coi hai người đó y chang nhau. Vì sao vậy? Tại sao Ngài có khả năng Ngài coi cái kẻ muốn giết Ngài và cái người vừa hy sinh tánh mạng cho Ngài, Ngài coi là một, là sao? Là bởi vì trong lòng của Ngài không có cái gì là quan trọng hết đó.

Chính vì không có gì là quan trọng hết đó, cho nên một cái cánh hoa, một đài hoa nó rớt trên người mình, hoặc là một chiếc lá khô nó rớt trên người, trên vai mình, thì mình hoàn toàn có khả năng, có thể coi nó giống nhau. Là vì sao? Là vì một cái chiếc lá, lá me khô có đáng gì đâu; mà một cái nụ hoa khế nó nhỏ xíu nó có đáng gì đâu. Vì trong lòng Ngài thì cái chiếc lá hay nụ hoa khế không có gì đáng để bận tâm, chỉ vậy thôi.

Còn mình, mình coi mình nó quan trọng quá đi, cho nên nó mới nảy ra cái vụ là thằng này nè nó muốn chém mình, thằng này nè nó nhào vô nó gánh cái con dao... Vì sao

mình coi hai cái tên đó nó quan trọng? Là vì mình coi cái thân này của mình là quan trọng.

Còn Ngài thì không. Đối với Ngài, không có cái gì nó quan trọng hết đó. Cho nên bây giờ mình có rửa sả, mình có mà ám toán Ngài, thì Ngài coi cái tấm lòng đó cũng giống như là một cái lá me nó rớt trên người. Mà bây giờ mình có quỳ xuống mình hôn cái chân của Ngài, thì Ngài coi nó giống như cái hoa khế mà nó rớt trên cái lá y của Ngài vậy đó.

Mà tôi thắc mắc không biết trong room này có ai biết cái hoa khế là cái gì không. Tôi đặc biệt là tôi chọn hai cái thứ chua lét đó, một thứ là hoa khế và một thứ là lá me. Cái hoa khế nó nhỏ xiu xiu xiu hà. “Hoa khế lưng đồi, mưa chiều thứ bảy tôi về muộn, hoa khế đồi cao trổ hết bông” - Phạm Công Thiện. Hoa khế nó nhỏ xiu xiu xiu, mà lá me nó cũng nhỏ xiu xiu xiu xiu.

Cho nên là trong lòng của chư Phật, thì bây giờ cái chuyện gì mà nó ngọt cỡ nào trong mắt nhân gian thì nó cũng chỉ là một cái nụ hoa khế. Mà nó có đắng cỡ nào đi nữa, nó cũng chỉ là một chiếc lá me. Thì có xá gì một chiếc lá me và một nụ hoa khế. Thế là trong lòng Thế Tôn, tất thấy chỉ là gió thổi qua màn, gió đi qua bụi trúc, chỉ là bóng chim đi ngang mặt hồ không để lại dấu vết, thế thôi!

Chính vì cái con người đó có cái nhân cách như thế đó mà ta thương được con người đó, ta quý được con người đó, ta biết lưu tâm đến con người đó. Dĩ nhiên ta không phải là một cái người như đa phần phàm phu. Tại sao mình lại quan tâm đến con người đó? Tại sao mình quan tâm đến những nhân cách đó?

Và đã nhiều lần, rất nhiều lần tôi nói, mình sống gần ai đó, mình đang có mặt ở một nơi chốn nào đó, mà nếu mà mình có được một cái nội dung mà nó tương ứng với nơi chốn đó, với cái con người đó, thì ít nhiều ta cũng đã thuộc về con người đó và thuộc về nơi chốn đó, ít nhiều. Bởi đó là sự cộng hưởng, cộng sinh, cộng trú. Cho nên đây là lý do vì đâu mà niềm tin nơi Đức Phật đem lại cái quả dị thực tối thượng.

2. Thứ hai, Chánh Pháp cũng vậy. Trên đời này có biết bao nhiêu con đường để đi: con đường đi về Phạm thiên, con đường đi về địa ngục, con đường đi vào cảnh giới súc sanh, con đường đi vào cảnh giới A-tu-la, ngã quý. Và chỉ riêng cái con đường mà đi về cảnh giới chư Thiên, nó có hằng hà sa số cái ngã rẽ, các vị có biết không?

Chỉ riêng về một cảnh giới chư Thiên thôi, có những vị trời sanh về cái cõi Phạm thiên không sắc, chỉ có tâm. Có những vị gọi chung là chư Thiên, Deva, bao hàm luôn cả Brahma. Rồi có những vị là muốn làm

Phạm-thiên có sắc không tâm, có những vị muốn làm Phạm-thiên có tâm không sắc, có những vị là làm trời, làm chư thiên nhưng mà hưởng thụ năm dục. Có những vị mang tiếng là chư thiên nhưng mà làm Địa-cư-thiên. Trong số Địa-cư-thiên, có những vị sống trên mặt đất, sống nương vào cây cối, nương vào nhà cửa dân chúng. Có những vị sống ở trong mỗi cái viên gạch, hòn sỏi, cục đá bên lề đường, các vị có biết không? Có những vị thiên họ chỉ sống trong cái lá cây, lá này rụng họ bèn qua lá khác. Có những vị thiên sống trong trái cây, trong củ rễ, các vị có biết không?

Cho nên chỉ riêng cái cảnh giới chư thiên đã là biết bao nhiêu con đường để đi. Rồi có biết bao nhiêu cái con đường đi vào thế giới bàng sanh: làm cá voi, cá ông, cá nhà táng, rồi làm con trùn, con dế, có biết bao nhiêu con đường để đi.

Con đường, tiếng Pāli kêu là magga, tiếng Hán kêu là đạo, tiếng Việt kêu là con đường. Biết bao nhiêu con đường để đi, vậy mà ta là con người như thế nào đó, ta chỉ chọn Bát Chánh Đạo để đi mới ghê chứ! Là cái con đường mà tốt nhất trong các con đường!

Bây giờ mới hiểu tại sao mà giảng về cái này tôi lại bắt quý vị đi một vòng. Bởi vì hồi nãy đã nói rồi, có nghĩa là trong các cái con đường để đi thì cái Bát Chánh Đạo được xem là con đường tốt nhất. Là vì sao? Là vì chúng ta chỉ cần sơ sẩy một chút là chân chúng ta lại có mặt trên một con đường dẫn về đâu đó. Sơ ý một chút thôi, thất niệm một chút thôi, là coi như chúng ta đã dấn lên con đường địa ngục. Sơ ý một

chút thôi là đã dẫm chân lên con đường ngạ quỷ. Sơ ý một chút thôi là đã đi về cảnh giới A-tu-la.

Trong vô vàn đường đời muôn vạn lối, cái chữ muôn vạn lối ở đây là nghĩa đen đó quý vị, chứ không phải nghĩa bóng đâu, nghĩa đen thui thui thui đó, đen hơn Bao Công nữa nha. Là đúng là có vô vàn con đường để ta đi, sơ ý một chút là từ đường A qua đường B, đường C.

Mà trong vô vàn những con đường ấy, con đường Bát Chánh Đạo là cái con đường được xem là tốt nhất. Mà kẻ nào mà có được niềm tin nơi con đường này, kẻ ấy chắc chắn không phải là một nhân cách tầm thường.

Rồi thêm nữa, lý tưởng sống ở đời, có nhiều lý tưởng sống lắm quý vị. Có kẻ chỉ mong được làm vợ hiền dâu thảo. Có kẻ mong làm trượng phu nam tử, hán đầu đội trời chân đạp đất, gánh vác cái chuyện thiên hạ trên vai, sơn hà xã tắc, thậm chí là sơn mài dầu hắc. Có biết bao nhiêu là lý tưởng sống ở đời.

Có kẻ mong về trời làm Phạm-thiên, Đế-thích, làm Ma-vương, làm Càn-thát-bà, suốt ngày đàn tưng tưng tưng trong cái cõi Dục-thiên. Có kẻ đam mê ong bướm hoa lá, trăng thanh gió mát, ghềnh bãi cồn núi non. Nhưng mà có bao nhiêu kẻ được hướng tâm đến cái cõi tu hành?

Trong bao nhiêu cái lý tưởng sống ấy thì lý tưởng ly dục được xem là tối thượng. Mà kẻ nào có niềm tin vào lý tưởng ấy thì kẻ ấy chắc chắn có một nhân cách không có thấp. Là vì sao? Là vì có sanh về cõi nào cao nhất đi nữa cũng phải quần quanh trong ba cõi sáu đường. Có đi về cái phương trời nào đi nữa, chúng ta vẫn luôn đi bằng tâm tham. Chỉ có con đường ly dục của chư Phật thôi, ngày nào mà mình bỏ được cái thích thì chúng ta mới không còn chỗ để đi nữa.

Và sẵn ở đây tôi van các vị nhớ dùm cái câu này. Có rất nhiều bố, có rất nhiều mẹ đã nói với tôi thế này:

“Sao con không có thích gì hết trơn đó. Bởi cho nên coi kinh con thấy thì trong kinh nói ly tham ly dục, thiệt con vừa ý hết sức vậy đó. Con không có thích gì hết trơn á!”

Rồi còn có ông còn nói:

“Con đi làm vậy chứ về tiền bạc gì con đưa hết cho bà hà. Bà cho ăn cái gì ăn, đồ đạc bà mua cái gì con mặc cái đó, chứ còn con không có bận tâm.”

Họ tưởng lầm cái chữ ly dục là vậy đó. Không có phải! Anh thích cái sự êm đềm, anh thích buông, phải cái trách nhiệm, đó cũng là một cái thích. Anh thích giao hết tiền cho bà xã cũng là một cái thích đó. Anh không có muốn đi làm lụng mệt mỏi, anh muốn gọi là trồng rau ở vườn, anh ăn ngày đạm bạc vậy cũng vui rồi. Cái đó là tại vì anh thích làm biếng.

Anh đừng đâu thích đó à. Anh muốn có nhiều tiền thì anh phải siêng. Anh thích nổi tiếng, anh phải siêng. Mà bây giờ anh không thích gì hết tại vì anh thích làm biếng! Anh không thích cái gì là bởi vì anh làm biếng, và một phần là do anh không biết cái gì nên anh không thích cái gì. Mà đơn giản là vì anh thích làm biếng, anh thích cho nó nhàn. Thế là anh tưởng cái gì.

Cho nên Phật dạy rằng đừng có tưởng là ta là người ly dục, ly tham — ta tức là quý vị chứ không phải Ngài. Mình đừng có tưởng là mình ngon lành, trong khi mình buông cái này, bắt cái kia.

Và có trường hợp này nữa: chẳng qua trước mắt ta chưa gặp đúng cái cảnh mình thích cho nên ta cứ tưởng rằng mình không thích gì hết. Chứ các vị biết cái này là các vị sẽ lạnh xương sống: là với cái môi trường sống hiện tại, một bà xã coi như đã gọi là quá quen mặt, một căn nhà coi như cũng quá quen thuộc, không có gì lạ; rồi bây giờ con, rồi quyến thuộc, rồi bạn bè ra vào chạm mặt chừng ấy thì thân quen lâu ngày mình thấy nó oái.

Chứ thử bây giờ đưa mình vào một môi trường khác, với những bối cảnh khác, với những con người khác, với điều kiện sinh hoạt khác, các vị sẽ phải xét lại cái gọi là ly dục, vô tham của mình.

Cho nên toàn bộ hết thầy phàm phu ở trong đời này không thích cái này cũng thích cái kia. Chẳng qua là ngay bây giờ anh chưa bắt đúng cái đài, anh chưa rà đúng cái tần số của anh, cho nên anh cứ tưởng anh là ly dục. Chứ thiệt ra chưa đâu.

Còn khuya lắm. Bây giờ mới có 1 giờ sáng thôi, anh còn khuya lắm anh mới tới cái cảnh giới đó.

Cho nên, trong tất cả các lý tưởng sống, ly dục được xem là tối thượng, là chỗ đó.

Các vị thích hội họa, âm nhạc, kiến trúc, khoa học, văn chương, thơ ca, tôn giáo, triết học, tư tưởng, tôi xin thưa tất cả đều là thích hết. Chẳng qua là cái người mà mê nghệ thuật thì nó coi mấy cái người khoa học là những cái bộ máy biết đi. Rồi còn cái thứ mà khoa học nó coi mấy người nghệ nhân là mấy cái người lơ mơ, khùng khùng. Rồi mấy cái anh mà có trình độ coi mấy người mà học ít hơn mình nào là cái lũ dốt.

Nhưng mà thật ra nguyên một đám đều là giống nhau ở một chỗ, đó là chìm sâu trong một cái đam mê nào đó. Rồi đứng trên cái chỗ của mình, mình nhìn người khác, có khi mình nể phục, có khi mình coi thường, chỉ vậy thôi. Và tắt thở rồi thì chúng ta lại đi vào một con đường mới. Chúng ta hoàn toàn có thể dẫm chân lên cái con đường mà mới chiều hôm qua chúng ta nhổ toẹt một bãi nước bọt.

Mới ngày hôm qua nè, mình coi con đường đó không ra gì hết, mà tới chừng chiều này mình lại đi vào cái cảnh giới đó. Dễ ẹt, có gì. Đứt gân máu chết, chun vô bụng làm con của người đó, lớn lên làm nghề đục đá trong núi Bửu Long. Còn nếu mà đi xa là ra Đà Nẵng, ra ngoài Non Nước đục đá ngoài đó. Mà trong khi mới có ngày hôm qua mình coi thường mấy cái người mà tay lấm chân bùn, lao động chân tay nặng nhọc, thủ công, mình coi thường. Nhưng bữa nay mà nó chun vô đó rồi!

Cho nên là trong tất thấy lý tưởng sống, ly dục là tối thượng. Ly dục ở đây không chỉ là không thích, mà là vì ta hiểu do đâu mình không nên thích. Cái đó mới gọi là ly dục. Chứ còn mà không thích rồi tưởng đó là mình ly dục là sai.

Cho nên ở đây, thờ Phật không phải là rước tượng, rước hình về lạy gọi là thờ, mà phải hiểu vì đâu mình thờ Phật. Rồi thờ Pháp không phải là mỗi ngày tụng kinh là thờ Pháp, ấn tống kinh sách là thờ Pháp, mà phải hiểu Pháp của Phật dạy cái gì. Rồi tiếp theo, trong tất thấy lý tưởng sống, hãy luôn nhớ rằng chỉ có lý tưởng ly dục là cao nhất.

Toàn bộ lời dạy của Đức Phật chỉ nhắc có chữ ly dục thôi. Và bao nhiêu phương tiện mà Ngài đã dùng để thuyết giảng, bao nhiêu hình ảnh, bao nhiêu pháp thoại mà Ngài đã thuyết giảng, cuối cùng Ngài chốt lại một câu cuối cùng trong kinh buổi sáng mà viên tịch, đó là:

Vayadhammā saṅkhārā appamādena sampādeṭhā.

Tất thấy mọi thứ ở đời là vô thường, hãy tinh tấn, chớ có dễ duôi.

Tức là Ngài dạy rất là nhiều, mà cuối cùng Ngài chỉ còn lại một câu đó thôi: Tất cả đều vô thường, chớ có dễ duôi.

Tất cả là cái gì? Tất cả những gì mà con ghét nhất, rồi nó cũng vô thường. Tất cả những gì con thích nhất, nó cũng vô thường. Dù đó là kiến thức thế gian, đó là thiền định, đó là thần thông, đó là Giới, là Định, là Tuệ, là tâm Thánh Đạo, là tâm Thánh Quả, rồi vàng bạc, bảo thạch, quý kim, rồi tình tiền danh lợi, tất thấy gom hết. Cao nhất là Thánh Đạo, Thánh Quả; tuột xuống một chút là thiền định, thần thông; tuột xuống nữa là đời sống vật chất. Tất thấy đều là vô ngã, vô thường.

Appamādena sampādeṭhā.

Hãy tinh tấn, không có nên dễ duôi.

Nói xong, Thế Tôn im lặng. Và đó là lời di huấn sau cùng của Ngài. Và Thế Tôn bắt đầu nhập vào sơ thiền, ra sơ thiền nhập nhị thiền, ra nhị thiền, cứ như vậy lên đến phi tưởng phi phi tưởng, rồi mới trở ra khỏi đó, nhập lại sơ thiền. Tổng cộng là 2 triệu 400 ngàn lần như vậy. Khi mà ra khỏi cái tứ thiền lần cuối cùng, Thế Tôn lập tức diệt độ. Và 10 ngàn vũ trụ lập tức rung chuyển, vì cái sự ra đi của Ngài giống như một con voi mà nó vừa bước lên khỏi một chiếc xuống nhỏ để lên bờ vậy.

Và năm xưa, 80 năm về trước, khi mà Thế Tôn, lúc đó gọi là Bồ-tát Tất-đạt, từ cõi trời Đâu-suất nhập thai vô bụng của bà Maya, thì như 10 ngàn con voi to mà nó dẫm chân xuống chiếc thuyền nhỏ, để mà 10 ngàn vũ trụ chịu không nổi cái sự cố, sự kiện đó. Thì 80 năm sau, vào cái buổi rạng đông ở trong vườn Sāla của Kusinārā, Thế Tôn khi mà chính thức diệt độ thì 10 ngàn vũ trụ cũng không chịu nổi sự cố, sự kiện ấy. Và lại một lần nữa lập tức rung động. Khiếp như vậy.

Bởi vì là trên tinh thần đó, mình phải ghi nhớ tại sao mình quy y cái con người đó, mình tin thương cái con người đó, được gọi là công đức vô lượng. Là bởi vì cái nhân cách của con người đó là như vậy đó. Ngày xưa người ta cũng y chang như mình, mà vì thấy đời là khổ, người ta thấy không có gì để thích và cũng không có chúng sanh nào để Ngài ghét. Ai cũng để Ngài thương.

Ngài đã nói rồi, mấy chục a-tăng-kỳ về trước Ngài nói:

Ta thừa sức lội qua sông một mình, nhưng mà còn mấy cái đứa nó lội không nổi thì sao?

Thế là Ngài phải ở lại. Ngài đóng một chiếc thuyền to đùng. Mà đóng một chiếc thuyền mà mất 20 a-tăng-kỳ 100 ngàn đại kiếp. Chiếc thuyền đó đã hoàn tất, cái cây đinh cuối cùng, Ngài vắn xong con ốc cuối cùng của chiếc thuyền đó vào cái năm Ngài 35 tuổi dưới gốc Bồ-đề. Và kể từ đó ra đi, Ngài về vườn Lộc Uyển ở Isipatana. Ngài thuyết Pháp đầu tiên, đó là Ngài rước đọt người đầu tiên: 5 vị Kiều Trần Như và 18 triệu chư Thiên. Và cứ vậy, Ngài làm cái kẻ đưa đò trong suốt 45 năm hoằng Đạo.

Đến cái năm 80 tuổi thì thôi, thuyền nát, Ngài đi, vì việc cần làm phải làm thì Ngài đi.

Nói đến đó mà thương. Nói đến đó mà nghe ghen đó. Kể lại chuyện người xưa mà người nay phải nghe ghen đó. Thuyền nát rồi, đò nát, ông

Lái đò đã lớn tuổi thì thôi, ông lên bờ ông đi một mình; còn ai mà không đủ duyên thì chờ chiếc thuyền khác.

Như vậy thì tại sao chúng ta phải thờ Phật? Đã nói rồi. Tại sao chúng ta phải thờ Pháp? Tại sao chúng ta phải tôn thờ cái lý tưởng ly dục?

Và cuối cùng là niềm tin nơi Thánh chúng, là vì sao? Vì sao Thánh chúng là cái hội chúng tối thượng?

Là vì cái hội chúng đó gồm toàn những người hiểu Phật là sao và đã làm y chang như Phật; biết Pháp là gì và đã sống y chang như Pháp. Và những con người đó là những người hoàn tất lý tưởng sống ly dục. Thế là tối thượng trong tất cả hội chúng ở đời và họ được gọi là Chúng trung tôn.